**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN VĨNH CỬU**
**TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30 tháng 11 năm 2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Phạm Tuân.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Huỳnh Bình
2. Ông Lê Văn Mỳ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 198/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13/11/2018, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 591, Tổ 1, ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

* *Bị đơn:* Chị Phạm Thị S, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 591, Tổ 1, ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* *Theo đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Văn T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Phạm Thị S tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai và được UBND xã V cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01, ngày 17/02/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 10/2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng tính tình không hợp nhau thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhau kéo dài không khắc phục được. Chị S bỏ nhà đi khỏi địa phương từ ngày 20/12/2008, tạm trú ở đâu không rõ nhưng thỉnh thoảng có điện thoại về cho tôi hỏi thăm con cái. Đến đầu năm 2009 thì chị không còn liên lạc với tôi nữa. Tôi có đi tìm kiếm chị S nhiều nơi, hỏi thăm người thân, bạn bè về tin tức của chị S nhưng không ai biết chị S đang ở đâu, làm gì. Ngày 24/11/2017, tôi có làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tuyên bố một người mất tích đối với chị Phạm Thị S, sinh năm 1983;Nơi cư trú cuối cùng: Số 591, Tổ 1, ấp 3, xã V,

huyện V, tỉnh Đồng Nai. Hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng tin tìm kiếm chị Phạm Thị S trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có tin tứ gì của chị S và chị S cũng không liên lạc gì với gia đình. Ngày 09/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu mở phiên họp và tuyên bố một người mất tích đối với chị Phạm Thị S theo quyết định số 01/2018/QĐDS-ST. Nay tôi xác định tình cảm giữa tôi và chị S không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Phạm Thị S.

- Về con chung: Tôi và chị Phạm Thị S có 02 con chung tên Phạm Anh T, sinh ngày 05/11/2004 và Phạm Gia B, sinh ngày 22/3/2008. Hiện tại 02 con đang sống chung với tôi. Sau khi ly hôn, tôi yêu cầu Tòa án giao 02 con chung tên T và B cho tôi chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời tôi không cầu chị S phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Chị Phạm Thị S vắng mặt trong suốt quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án nên không có lời khai tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa.*

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật: Tòa án xác định quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là đúng.

+ Về tư cách đương sự: Tòa án xác định tư cách đương sự trong vụ án là đúng.

+ Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình đúng thẩm quyền.

+ Về thời hạn giải quyết vụ: Đảm bảo đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chị Phạm Thị S vắng mặt trong suốt quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án nên không có lời khai tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Phạm Văn T về quan hệ hôn nhân, về nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

- Nguyên đơn anh Phạm Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị S, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 591, Tổ 1, ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn chị Phạm Thị S đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần triệu tập chị đến trụ sở Tòa án tham gia tố tụng nhưng chị S đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị S tại phiên tòa.

***Về nội dung:***

[1].Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị S tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai và được UBND xã V cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01, ngày 17/02/2004 theo quy định tại Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, anh Phạm Văn T vẫn kiên quyết đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị S do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị S bỏ nhà đi từ tháng 12/2008 cho đến nay không có tin tức gì, không biết chị S đang ở đâu, làm gì. Còn chị S vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có lời khai tại hồ sơ và tại phiên tòa. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị S là do vợ chồng tính tình không hợp nhau thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhau kéo dài không khắc phục được, chị S bỏ nhà đi từ tháng 12/2008 cho đến nay không có tin tức gì. Ngày 24/11/2017, anh T làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tuyên bố một người mất tích đối với chị Phạm Thị S, sinh năm 1983. Ngày 09/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu mở phiên họp và tuyên bố một người mất tích đối với chị Phạm Thị S theo quyết định số 01/2018/QĐDS-ST. Theo biên bản xác minh ngày 25/9/2018 tại Công an xã V, huyện Vĩnh Cửu có ghi nhận nội dung "Chị Phạm Thị S, sinh năm 1983, có đăng thường trú tại ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai cùng chồng là anh Phạm Văn T. Nhưng hiện nay chị S không còn sinh sống tại ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai, chị S đi đâu, làm gì không thông báo với địa phương". Như đã phân tích trên, căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Văn T đối với chị Phạm Thị S.

[2].Về nuôi con chung: Tại phiên tòa, anh T yêu cầu Hội đồng xét xử giao 02 con chung tên Phạm Anh T, sinh ngày 05/11/2004 và Phạm Gia B, sinh ngày 22/3/2008 cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì hiện 02 con đang chung sống với anh. Theo bản tự khai có tại hồ sơ thì cháu T và cháu B đều có nguyện vọng sau khi ba mẹ ly hôn được ở với ba Phạm Văn T vì mẹ S bỏ nhà đi từ năm 2008 cho đến nay không tin tức gì. Xét ý chí của các cháu T và B là tự nguyện nên ghi nhận. Giao các cháu T và B cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời chị S không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3].Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4].Về án phí: Anh Phạm Văn T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị S.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Anh T, sinh ngày 05/11/2004 và Phạm Gia B, sinh ngày 22/3/2008 cho anh Phạm Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời chị Phạm Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị S không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn T phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo biên lai thu số: 004601 ngày 28/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Anh T đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Phạm Thị S vắng mặt được quyền kháng trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã V (số 13, quyển 01, ngày 17/02/2004);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**Nguyễn Phạm Tuân**